

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 5.3.2022

THÂN BỆNH NHƯNG TÂM KHÔNG KHÔNG BỆNH

Kinh Mảnh Vụn (Sakalikasuttam)

CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ HAI (S.i, 110)

Không có bất cứ ai có thể đoạt mạng một vị chánh đẳng chánh giác. Nhưng chúng sanh tội lỗi có thể làm thân Như Lai chảy máu. Devadatta từng mưu sát Đức Thế Tôn bằng cách lăn tảng đá lớn với ý định giết Ngài. Ngày nay tảng đá vẫn có vương trên triền núi nhưng một mảnh vỡ nhỏ đã khiến chân Phật bị thương.

Đức Thế Tôn nằm trong tịnh thất dưỡng thương chân. Ma vương hiện đến chế nhạo. Đức Phật nhân đó đã nói lên ý nghĩa về sự khác biệt giữa bậc thánh hoàn toàn giải thoát khi mang thân hữu dư y dù thân có bị khổ thọ nhưng tâm an nhiên. Hình ảnh mũi tên cũng được đề cập trong một bài kinh khác khi Phật dạy chúng sanh bị một lúc hai mũi tên là khổ thọ của thân và phiền não của tâm trong lúc các bậc thánh thì dù thân có khổ nhưng tâm không bị lụy. Riêng trong bài kinh này Đức Phật dùng mũi tên xuyên tim là ví dụ cho ái chấp. Ngài đã nhổ mũi tên ái nên chẳng còn chấp thủ về ngã, ngã sở giữa thế gian này thì tất cả sự lo sợ, khổ não, bận lòng về bản thân đều không có.



Kinh Văn

Evam me sutam

Tôi được nghe như vậy

ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati maddakucchismiṃ migadāye.

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), tại vườn Nai Maddakucchi.

Tena kho pana samayena bhagavato pādo sakalikāya khato hoti, bhusā sudam

bhagavato vedanā vattanti sārīrikā dukkhā tibbā kharā kaṭukā asātā amanāpā.

Tā sudam bhagavā sato sampajāno adhvāseti avihaññamāno. Atha kho

bhagavā catugguṇaṃ saṅghāṭiṃ paññapetvā dakkhiṇena passena sīhaseyyaṃ kappesi pāde pādaṃ accādhāya sato sampajāno.

Lúc bấy giờ, chân Thế Tôn bị thương tích bởi một mảnh đá. Thân Thế Tôn cảm thọ đau đớn, rát buốt, nhức nhối mãnh liệt, không thoải mái, không dễ chịu. Rồi Đức Thế Tôn xếp y kép làm bốn trải nằm với dáng sư tử một chân trên chân kia, với chánh niệm tỉnh giác nhẫn chịu không bi lụy .

Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

Rồi Ác ma đi đến Thế Tôn nói với Ngài kệ ngôn:

**Mandiyā nu kho sesi udāhu kāveyyamatto,
Atthā nu te sampacurā na santi;
Eko vivitte sayanāsanamhi,
Niddāmukho kimidaṃ soppase vā’’ti.**

Sao lại nằm miên man?
Ngài đang tìm thi tứ?
Việc cần làm xong rồi?
Trong tịnh thất một mình
Vớ gương mặt ngái ngủ

**Na mandiyā sayāmi nāpi kāveyyamatto,
Atthaṃ sameccāhamapetasoko;
Eko vivitte sayanāsanamhi,
Sayāmahaṃ sabbabhūtānukampī.**

**“Yesampi sallaṃ urasi pavitṭhaṃ,
Muhuṃ muhuṃ hadayaṃ vedhamānaṃ;
Tepīdha soppaṃ labhare sasallā,
Tasmā ahaṃ na supe vītasallo.**

**“Jaggaṃ na saṅke napi bhemi sottuṃ,
Rattindivā nānutapanti māmamaṃ;
Hāniṃ na passāmi kuhiñci loke,
Tasmā supe sabbabhūtānukampī’’ti.**

(Thế Tôn)

Ta không ngủ mê mệt
Cũng không tìm thi hứng
Cứu cánh đã đạt được
Ta không còn sầu não
Nằm một mình am vắng
Tâm bi mẫn thương đời

Kẻ bị tên xuyên tim
Trong cơn đau vẫn ngủ
Ta đã nhổ tên ra
Cớ gì không an giấc?

Ta không nằm âu lo
Cũng chẳng sợ giấc ngủ
Ngày đêm chẳng bận lòng
Ta không thấy chính mình
Tồn giảm trong đời này
Do vậy ta nằm nghỉ
Thương tất cả chúng sanh

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.

Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta" nên buồn và thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.



Thích văn

“Mandiyā nu kho sesi udāhu kāveyyamatto

= Sao Ngài lại nằm miên man? Đang tìm cảm hứng làm thơ?

Atthā nu te sampacurā na santi

= Không có những việc cần phải hoàn tất hay sao?

Eko vivitte sayanāsanamhi

= Ở một mình trong am thất cô tịch

Niddā mukho kimidaṃ soppase vā”ti

= Sao lại ngủ với mặt mê mệt vậy?

“Na mandiyā sayāmi nāpi kāveyyamatto
= Ta chẳng nằm mê mệt mà cũng chẳng tìm thi tứ
Atthaṃ sameccāhamapetasoko
= Đã đạt tới cứu cánh, ta không còn phiền muộn
Eko vivitte sayanāsanamhi
= Ở một mình trong am thất cô tịch
Sayāmaḥ sabbabhūtānukampī
= Ta nằm với lòng thương xót tất cả sinh linh

“Yesampi sallamaṃ urasi pavittaṃ
= Ngay cả người bị tên bắn vào ngực
Muhamaṃ muhamaṃ hadayamaṃ vedhamānaṃ
= Nhói tim từng hồi
Tepīdha soppamaṃ labhare sasallā
= Ngay cả đau đớn thế vẫn ngủ được
Tasmā aḥamaṃ na supe vītasallo
= Vậy tại sao ta không không ngủ được khi mũi tên đã nhổ ra?

“Jaggamaṃ na saṅke nāpi bhemi sottaṃ
= Ta không nằm lo âu khi thức hoặc sợ hãi giấc ngủ
Rattindivā nānutapanti māmaṃ
= Ngày và đêm chẳng khiến bận lòng
Hāniṃ na passāmi kuhiñci loke
= Ta không thấy sự tổn giảm bản thân giữa cuộc đời
Tasmā supe sabbabhūtānukampī’”ti
= Nên chi ta nằm với tâm thương xót tất cả chúng sanh.



Thích nghĩa

Maddakucchi tên một tịnh xá dưới chân núi Linh Thứu cách vườn xoài của Thái y Jīvaka không xa. Tịnh xá này cũng là vườn nai.

Diệp ngữ muhamaṃ muhamaṃ không thấy lời chú thích trong Sớ giải bài kinh này nhưng trong Trường Lão Tăng Kệ thì chú thích là “từng hồi, từng hồi”.

Điều thú vị là trong văn học Phạn ngữ hình ảnh mũi tên xuyên tim chỉ cho ái trong lúc văn hoá Phương Tây cũng chỉ cho tình yêu. Tuy vậy hai sự biểu đạt mang tính đối lập giữ khổ đau và hạnh phúc.

*Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình
-ooOoo-*

3. Sakalikasuttam [Mūla]

149. Evaṃ me sutam – ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati maddakucchismiṃ migadāye. Tena kho pana samayena bhagavato pādo sakalikāya khato hoti, bhusā sudam bhagavato vedanā vattanti sārīrikā dukkhā tibbā kharā kaṭukā asātā amanāpā. Tā sudam bhagavā sato sampajāno adhivāseti avihaññamāno. Atha kho bhagavā catugguṇam saṅghāṭiṃ paññapetvā dakkhiṇena passena sīhaseyyam kappesi pāde pādam accādhāya sato sampajāno. Atha kho māro pāpimā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantam gāthāya ajjhabhāsi –

“Mandiyā nu kho sesi udāhu kāveyyamatto,
Atthā nu te sampacurā na santi;
Eko vivitte sayanāsanamhi,
Niddā mukho kimidaṃ soppase vā”’ti.

“Na mandiyā sayāmi nāpi kāveyyamatto,
Attham sameccāhamapetasoko;
Eko vivitte sayanāsanamhi,
Sayāmahaṃ sabbabhūtānukampī.
“Yesampi sallam urasi pavitṭham,
Muhum muhum hadayaṃ vedhamānam;
Tepīdha soppam labhare sasallā,
Tasmā aham na supe vītasallo.

“Jaggaṃ na saṅke napi bhemi sottum,
Rattindivā nānutapanti māmam;
Hāniṃ na passāmi kuhiñci loke,
Tasmā supe sabbabhūtānukampī”’ti.

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”’ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.

3. Sakalikasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

149. Tatiye **mandiyā nūti** mandabhāvena momūhabhāvena. **Udāhu kāveyyamattoti** udāhu yathā kavi kabbaṃ cintento tena kabbakaraṇena matto sayati, evaṃ sayasi. **Sampacurāti** bahavo. **Kimidaṃ soppase vāti** kasmā idaṃ soppaṃ soppasiyeva? **Atthaṃ sameccāti** atthaṃ samāgantvā pāpuṇitvā. Mayhaṃ hi asaṅgaho nāma saṅgahavipanno vā attho natthi. **Sallanti** tikhiṇaṃ sattisallaṃ. **Jaggaṃ na saṅketi** yathā ekacco sīhapathādīsū jagganto saṅkati, tathā ahaṃ jaggantopi na saṅkāmi. **Napi bhemi sottunti** yathā ekacco sīhapathādīsuyeva supitūṃ bhāyati, evaṃ ahaṃ supitumpi na bhāyāmi. **Nānutapanti māmanti** yathā ācariyassa vā antevāsikassa vā aphāsuke jāte uddesaparipucchāya ṭhitattā antevāsīṃ rattindivā atikkamantā anutapanti, evaṃ maṃ nānutapanti. Na hi mayhaṃ kiñci apariniṭṭhitakammaṃ nāma atthi. Tenevāha **hāniṃ na passāmi kuhiñci loketi**. Tatiyaṃ.